TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **77**/2020/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 26 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, giữa:

Anh **Chẩu Văn G**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số nhà xx, đường L, tổ Y, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Chị **Nguyễn Thị Thuý A**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số nhà xx, đường H, tổ Y, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chẩu Văn G và chị Nguyễn Thị Thuý A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là cháu Chẩu Gia H, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Thuý A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Chẩu Văn G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thuý A là 3.500.000 đồng/tháng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2020 trở đi cho đến khi cháu Chẩu Gia Hưng, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2015 đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng là mỗi tháng nộp một lần.

Anh Chẩu Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung*: Anh Chẩu Văn G và chị Nguyễn Thị Thuý A cùng xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Anh Chẩu Văn G và chị Nguyễn Thị Thuý A cùng xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*: Anh Chẩu Văn G tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng anh Chẩu Văn G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000287 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Anh Chẩu Văn G đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Thuý A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. T (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố T (để thi hành);
- UBND P. M (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. T.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn